

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN-BỘ NỘI VỤ
Số: 11/2004/TTLT-BNN-
BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

***Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp quản lý nhà nước
về nông nghiệp và phát triển nông thôn***

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Liên bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương nh sau:

I. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Vị trí và chức năng

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh); tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa đủ điều kiện thành lập Sở Thủy sản, thì chức năng quản lý nhà nước về thủy sản do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện. Nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thủy sản ở địa phương thực hiện theo hướng dẫn của liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Thủy sản.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm về nội dung quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của địa phương;

2.3. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở;

2.4. Về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi):

2.4.1. Thẩm định và chịu trách nhiệm về phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi; về biện pháp chống thoái hóa đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

2.4.2. Giúp Ủy ban nhân dân chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, quyết định và chịu trách nhiệm về việc áp dụng giống cây trồng, giống vật nuôi mới, thời vụ. Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật t nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi và các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp;

2.4.3. Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y, phòng và chống dịch bệnh động, thực vật và khắc phục hậu quả dịch bệnh; chỉ đạo, thực hiện kiểm dịch nội địa về động, thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

2.5. Về lâm nghiệp:

2.5.1. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật t lâm nghiệp; trồng rừng; phòng và chống dịch bệnh, cháy rừng; bảo vệ rừng đầu nguồn trên địa bàn tỉnh theo quy định. Riêng các tỉnh có Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Ủy ban nhân dân thì nhiệm vụ phòng và chống cháy rừng do Chi cục Kiểm lâm đảm nhiệm;

2.5.2. Tổ chức việc điều tra, phân loại rừng, thống kê diện tích, cơ cấu trữ lượng của từng loại rừng; lập bản đồ rừng trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2.5.3. Chịu trách nhiệm thẩm định, tổng hợp hồ sơ về thiết kế khai thác rừng tự nhiên để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp của Chính phủ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc cấp phép khai thác rừng tự nhiên sau khi được phê duyệt và kiểm tra việc khai thác rừng theo thiết kế được duyệt;

2.5.4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các khu rừng phòng hộ, các khu rừng đặc dụng và các khu rừng có tầm quan trọng khác thuộc địa phương theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.6. Về diêm nghiệp: Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về quy hoạch sản xuất muối; chỉ đạo việc bảo quản muối, dự trữ muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.7. Về thủy lợi:

2.7.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý các công trình thủy lợi vừa và nhỏ và chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt;

2.7.2. Thực hiện các quy định về quản lý lưu vực sông, suối, khai thác sử dụng và phát triển tổng hợp các dòng sông, suối trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch

đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2.7.3. Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đề điều, bảo vệ công trình phòng, chống lũ, lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn, sạt lở ven sông, ven biển trên địa bàn tỉnh;

2.8. Về phát triển nông thôn:

2.8.1. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

2.8.2. Hóng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp vừa và nhỏ; tổ chức thực hiện việc sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo phương án được duyệt;

2.8.3. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến diêm trên địa bàn tỉnh;

2.8.4. Hóng dẫn việc chế biến nông sản, lâm sản và muối; phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định;

2.8.5. Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.9. Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường nông sản, lâm sản và muối;